TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-02-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Minh

2. Bà Hoài Thị Hà Khuyên

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX-ST ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt

Bị đơn: Anh Cao Văn V; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn với nhau do tự nguyện, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng năm 2006. Quá trình chung sống đôi bên xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát, bạo lực gia đình. Vợ chồng thiếu sự thấu hiểu, quan tâm, chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là Cao Hiển V, sinh ngày 20/12/2008. Chị H xin nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị H không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Cao Văn V trình bày: Thống nhất với trình bày của chị H về thời điểm vợ chồng kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung. Anh V khai quá trình chung sống anh chưa thực sự quan tâm chia sẻ đối với vợ con nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh cũng đồng ý để chị H nuôi con; về tài sản chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Về chứng cứ: Chủ tọa công bố các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn V; về con chung, giao con Cao Hiển V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện A nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh V được UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng cấp chứng nhận kết hôn số 70 ngày 27/10/2006 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, bạo lực gia đình và đã kéo dài nhiều năm. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã căng thẳng, trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là Cao Hiển V, sinh ngày 20/12/2008. Chị H có nguyện vọng được nuôi con là bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng được ở với mẹ của con, anh V cũng đồng ý nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi con.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên tòa là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, cac điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn V.

Về con chung: Giao con chung là Cao Hiển V, sinh ngày 20/12/2008 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn V không yêu cầu giải quyết nên không xét

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004331 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T, h.T
(ĐKKH số 70 ngày 27/10/2006);
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng